TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA HANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 01 - 2025
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Hữu San
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chu Đức Hoài
Ông Nguyễn Quốc Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Duy Minh Hà – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang* tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quyết Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa vụ án thụ lý số 80/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16/10/2024 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17/12/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Hồng Nh, sinh năm 1999.
Địa chỉ: Xóm 7, xã Đ, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.
2. Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

(*Nguyên đơn chị Hoàng Hồng Nh và bị đơn anh Phạm Văn H đều có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai và Đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Hoàng Hồng Nh trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn H tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 30/5/2022. Cuộc sống chung của hai vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H thường xuyên đi làm ăn xa, không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Phạm Văn H đã hết, mục đích

hôn nhân không đạt được nên không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ, nuôi dạy con cái trưởng thành được nữa. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn H, để giải phóng cho cả hai đi tìm cuộc sống hạnh phúc của riêng mình.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Phạm Văn H có 01 con chung là cháu Hoàng Tuệ M, sinh ngày 18/9/2023. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Tuệ M và yêu cầu anh Phạm Văn H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị với mức cấp dưỡng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng cho đến khi cháu Hoàng Tuệ M đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị chưa tạo lập được tài sản, đất đai chung, không có vay nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại Bản tự khai và trong Đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Văn H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Hồng Nh tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 30/5/2022. Cuộc sống chung của hai vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do anh thường xuyên phải đi làm xa nhà, vợ chồng không đồng cảm, không thấu hiểu nhau, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã, mắng chửi nhau. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Anh cũng xác định tình cảm vợ chồng với chị Hoàng Hồng Nh đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được nên nhất trí ly hôn với chị Hoàng Hồng Nh để giải phóng cho cả hai đi tìm cuộc sống hạnh phúc của riêng mình.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị Hoàng Hồng Nh có 01 con chung là cháu Hoàng Tuệ M, sinh ngày 18/9/2023. Khi ly hôn, anh nhất trí giao cháu Hoàng Tuệ M cho chị Hoàng Hồng Nh trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Hoàng Tuệ M với mức cấp dưỡng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng cho đến khi cháu Hoàng Tuệ M đủ 18 tuổi.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chưa tạo lập được tài sản, đất đai chung, không có vay nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành xác minh, tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Hồng Nh thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Phạm Văn H chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình (vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không có lý do).

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Hồng Nh:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Hồng Nh được ly hôn với anh Phạm Văn H.

+ Về con chung: Giao cháu Hoàng Tuệ M, sinh ngày 18/9/2023 cho chị Hoàng Hồng Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoàng Hồng Nh với mức cấp dưỡng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng. Phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ theo hàng tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 01/2025 cho đến khi cháu Hoàng Tuệ M đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn H có quyền, nghĩa đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

+ Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Hồng Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Bị đơn anh Phạm Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự:

Chị Hoàng Hồng Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giao nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn với anh Phạm Văn H, do đó quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Văn H có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Y, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Na Hang thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Hồng Nh và bị đơn anh Phạm Văn H đều có Đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ

án vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc chấp hành pháp luật và thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Hồng Nh thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Phạm Văn H chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình (vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không có lý do).

[3] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Hồng Nh và anh Phạm Văn H tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 30/5/2022. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Cuộc sống chung của hai vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh H đi làm ăn xa, không thường xuyên quan tâm, chăm sóc vợ con dẫn bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, mắng chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Cả chị Hoàng Hồng Nh và anh Phạm Văn H đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể đoàn tụ. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Hồng Nh và anh Phạm Văn H đã đến mức độ trầm trọng, không còn tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Hoàng Hồng Nh được ly hôn với anh Phạm Văn H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Các đương sự xác định quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Hoàng Tuệ M, sinh ngày 18/9/2023. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Hồng Nh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Tuệ M và yêu cầu anh Phạm Văn H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Tuệ M với mức cấp dưỡng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng cho đến khi cháu Hoàng Tuệ M đủ tuổi trưởng thành. Trong bản tự khai và Đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Văn H nhất trí giao cháu Hoàng Tuệ M cho chị Hoàng Hồng Nh trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Hoàng Tuệ M với mức cấp dưỡng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng. Do đó, để đảm bảo cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên và theo đề nghị của các đương sự, Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Tuệ M cho chị Hoàng Hồng Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoàng Hồng Nh với mức cấp dưỡng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng. Phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ theo hàng tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 01/2025 cho đến khi cháu Hoàng Tuệ M đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn H có quyền, nghĩa đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

* Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều xác định không có tài sản, đất đai, vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Nguyên đơn chị Hoàng Hồng Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; bị đơn anh Phạm Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Hồng Nh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Hồng Nh được ly hôn với anh Phạm Văn H (*Giấy chứng nhận kết hôn số 16, ngày 30/5/2022 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Tuệ M, sinh ngày 18/9/2023 cho chị Hoàng Hồng Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoàng Hồng Nh với mức cấp dưỡng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng. Phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ theo hàng tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 01/2025 cho đến khi cháu Hoàng Tuệ M đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn H có quyền, nghĩa đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn

Khoản tiền cấp dưỡng kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Hoàng Hồng Nh nếu anh Phạm Văn H chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

Nguyên đơn chị Hoàng Hồng Nh phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000875, ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Ghi nhận chị Hoàng Hồng Nh đã nộp đủ tiền án phí.

Bị đơn anh Phạm Văn H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Hồng Nh và bị đơn anh Phạm Văn H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Hữu San